

Ngày 31/12/2024	78,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.4%	5.8%	0.0%

2024	
ROE	15.4%
	+/- YoY ▼ 3.0%

Q4/24		
DT thuần	606	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 42.0 ▲ 7.4%	YoY ▲ 21.0 ▲ 3.5%

2024	
DT thuần	2,337
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 38.0 ▲ 1.6%

Q4/24		
LN gộp	318	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 19.0 ▲ 6.4%	YoY ▲ 26.0 ▲ 8.9%

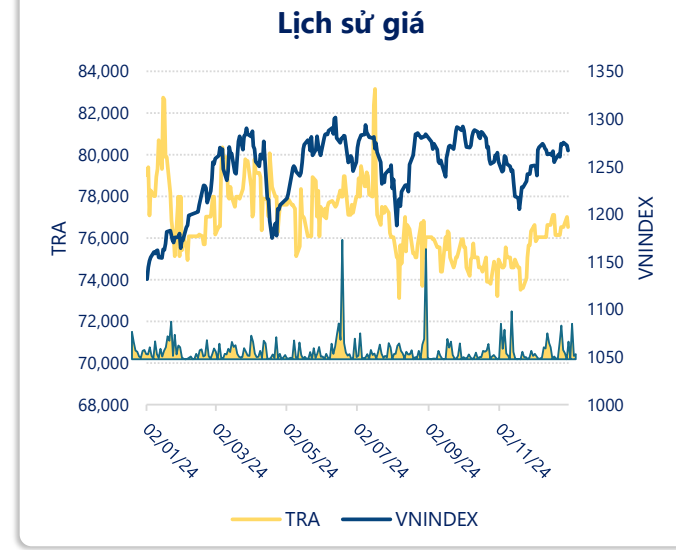
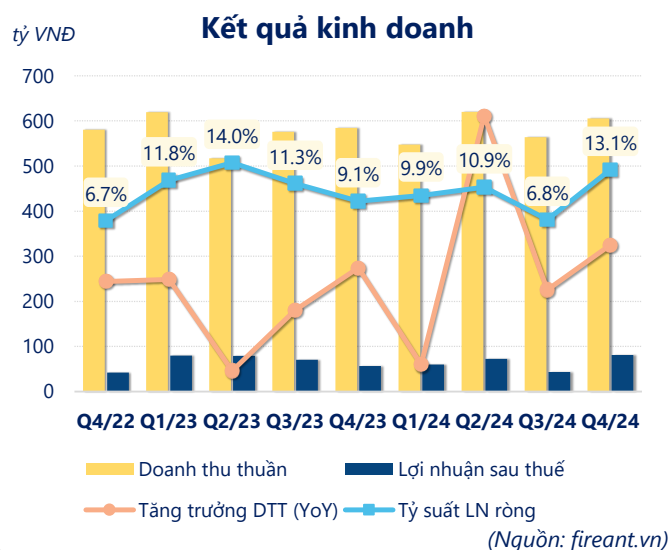
2024	
LN gộp	1,236
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 9.00 ▼ 0.7%

Q4/24		
LN thuần	102	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 47.3 ▲ 87.3%	YoY ▲ 20.6 ▲ 25.8%

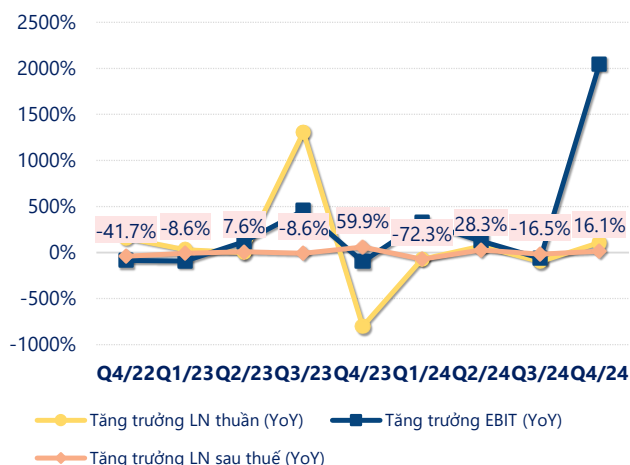
2024	
LN thuần	324
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 35.0 ▼ 9.9%

Q4/24		
LN sau thuế	81.3	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 37.6 ▲ 86.1%	YoY ▲ 24.5 ▲ 43.2%

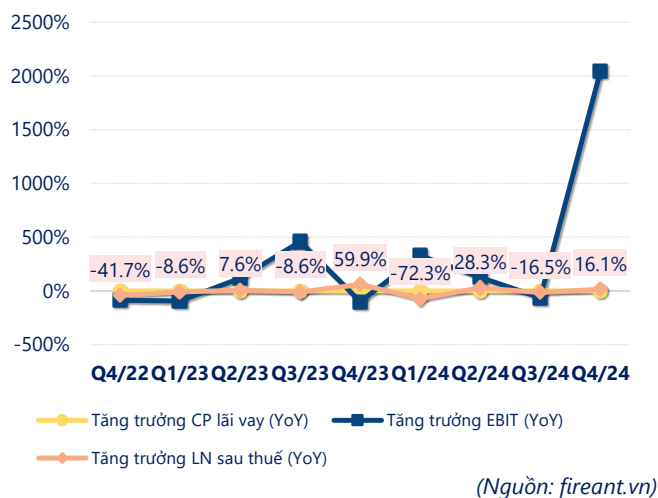
2024	
LN sau thuế	257
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 28.0 ▼ 9.8%



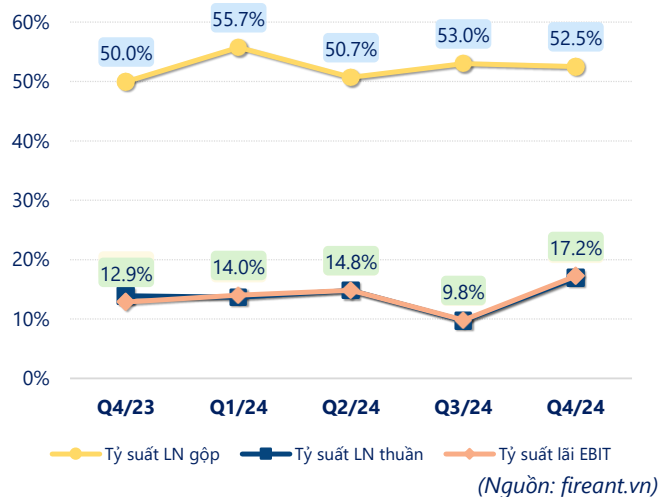
Tăng trưởng lợi nhuận



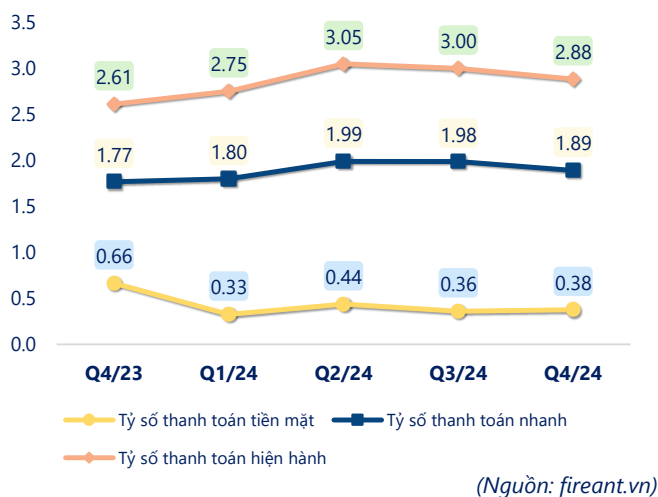
Tăng trưởng chi phí



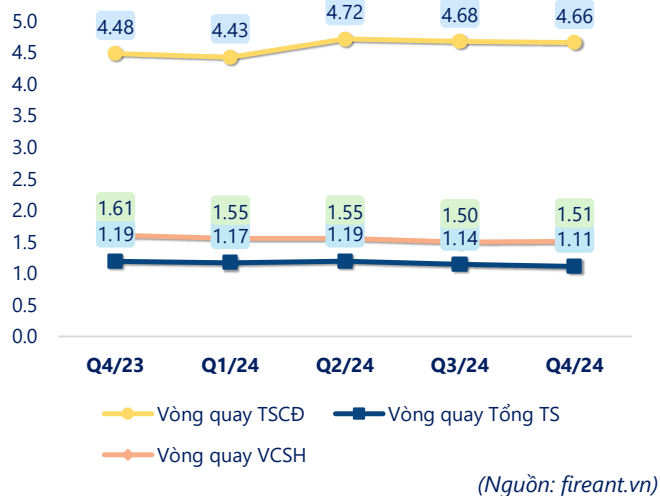
Tỷ suất lợi nhuận



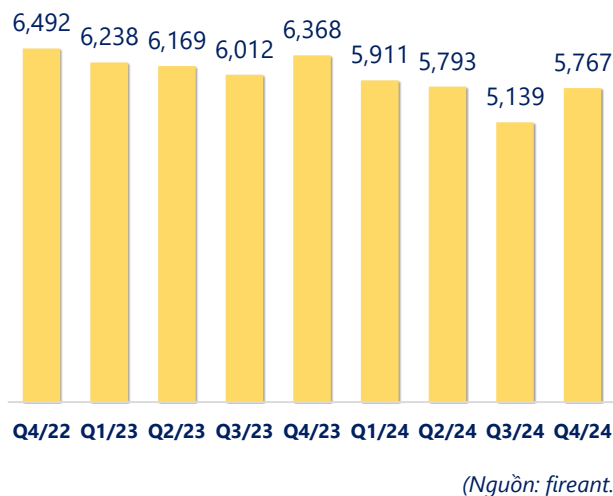
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	606	585	3.5%	2,337	2,299	1.6%
Giá vốn hàng bán	287	292	-1.6%	1,100	1,054	4.4%
Lợi nhuận gộp	318	292	8.9%	1,236	1,245	-0.7%
Doanh thu HĐTC	5.26	7.63	-31.1%	23.0	30.9	-25.8%
Chi phí TC	2.09	1.65	26.8%	5.54	4.86	14.1%
Chi phí lãi vay	1.34	1.51	-11.6%	3.88	3.94	-1.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	142	139	1.9%	625	614	1.7%
Chi phí QLDN	77.2	77.4	-0.3%	305	297	2.6%
LN thuần từ HĐKD	102	81.4	25.8%	324	359	-9.9%
Lợi nhuận khác	0.55	-7.71	107%	0.76	1.21	-37.5%
LN trước thuế	103	73.7	39.7%	325	361	-10.0%
Lợi nhuận sau thuế	81.3	56.8	43.2%	257	285	-9.8%
LNST của CĐ cty mẹ	79.4	53.4	48.6%	239	263	-9.2%

(Nguồn: fireant.vn)

